

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 418/TB-HĐND ngày 28/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo số 483/BC-HĐND ngày 31/10/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra đối với Tờ trình số 2938/TTr-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là *Thông tư số 02/2023/TT-UBND*).

- Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Đề đầu tư cơ sở hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm đối với đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Lô Lô) và phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đã được phân bổ giai đoạn 2021-2025, cần xác định được các thôn, bản tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù, có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn, bản thuộc xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Theo quy định tại điểm 1, khoản 26, Điều 1 Thông tư 02/2023/TT-UBND: “UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách các thôn, bản thuộc đối tượng đầu tư trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, hiệu quả, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đã được phân bổ giai đoạn 2021 – 2025”

Do vậy, việc trình đề Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “**Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**” là cần thiết và phù hợp với các quy định của chương trình.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xác định được các thôn tập trung đông đồng bào dân tộc Lô Lô, có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK) theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn thuộc xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm đối với đồng bào dân tộc Lô Lô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; là cơ sở cho các địa phương, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai, thực hiện chính sách dân tộc đạt hiệu quả cao.

2. Quan điểm

Xây dựng Nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật; Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc. Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở cho các cơ quan, đơn vị địa phương tập trung triển khai các nguồn lực đầu tư phát triển đối với đồng bào dân tộc Lô Lô trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm đúng đối tượng; công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định, đúng nguyên tắc của chương trình và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng

Các thôn, bản tập trung đông đồng bào dân tộc dân tộc Lô Lô, có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc và các thôn, bản thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

- Bối cảnh của Dự thảo Nghị quyết: Gồm 03 điều.
- Nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết
- + Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn
- + Điều 2. Giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện
- + Điều 3. Trách nhiệm giám sát và hiệu lực của Nghị quyết.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí giai đoạn và hàng năm giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Biên chế thực hiện các nhiệm vụ được giao theo hình thức kiêm nhiệm, phân bổ theo quy định nhằm đáp ứng vị trí việc làm và yêu cầu công việc.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

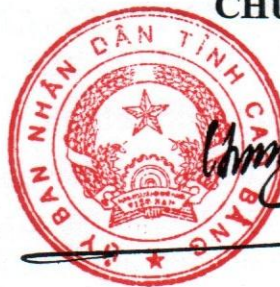
Trình thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm (tháng 12/2023) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các Ủy viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành: Dân tộc; TP; TC; KH&ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP(Triều); TPKT; TPTH;
- Lưu VT, KT(pvT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt danh sách thôn tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phê duyệt thôn tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 09 thôn tại 04 xã của huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là thôn tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(Có danh sách thôn kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thường lệ cuối năm thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Hội đồng DT của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung Tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, .

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

DANH SÁCH

Thôn tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên huyện, xã, xóm	Xã thuộc khu vực	Tổng số hộ dân cư xóm	Số hộ dân tộc Lô Lô	Tỷ lệ hộ dân tộc Lô Lô/tổng số hộ của thôn (%)	Ghi chú
	TỔNG TOÀN TỈNH		703	551	78,3	
I	Huyện Bảo Lạc		399	311	63,96	
1	Xã Hồng Trị	III	232	228	98,17	
1.1	Thôn Khau Trang		73	69	94,52	
1.2	Thôn Cốc Xả		88	88	100	
1.3	Thôn Nà Van		71	71	100	
2	Xã Cô Ba	III	66	22	33,33	
2.1	Thôn Ngâm Lồm		66	22	33,33	
3	Xã Kim Cúc	III	101	61	60,39	
3.1	Thôn Khuổi Khon		101	61	60,39	
II	Huyện Bảo Lâm		304	240	80,75	
1	Xã Đức Hạnh	III	304	240	80,75	
1.1	Thôn Cà Pén A		56	52	92,85	
1.2	Thôn Cà Pén B		57	43	75,43	
1.3	Thôn Cà Đồng		119	85	71,42	
1.4	Thôn Cà Mềng		72	60	83,33	

Số: 16³⁴/BC-BDT

Cao Bằng, ngày 02 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến đóng góp và nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt xóm tập trung đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 2922/UBND-KT ngày 24 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng, V/v xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Dân tộc đã chủ trì, xây dựng Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách xóm tập trung đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; đã ban hành Công văn số 1565/BDT-CSDT ngày 25 tháng 10 năm 2023 gửi cho 25 sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố đề xin ý kiến góp ý hoàn thiện.

Tính đến ngày 30/10/2023, Ban Dân tộc đã nhận được 19 ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đã tiến hành tổng hợp các ý kiến đóng góp và nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung cho Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết (có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo báo cáo này).

Trên đây là báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và ý kiến nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung đối với Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng. /.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện; thành phố;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng chuyên môn Ban;
- Lưu: VT, CSDT. 2/

TRƯỞNG BAN



Bế Văn Hùng

BIỂU TỔNG HỢP

Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt xóm tập trung đông đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo báo cáo số 1634 /BC-BDT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ban Dân tộc)

STT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban Dân tộc	Ghi chú
I	Các cơ quan, đơn vị có báo cáo góp ý			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đông đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Tại phần 3. Nội dung của dự thảo Nghị quyết thuộc Chương III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, NỘI DUNG CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT. Đề nghị chỉnh sửa thành Phần 3. Nội dung và bố cục của dự thảo Nghị quyết. Lý do trong nội dung Phần 3 có bố cục dự thảo	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung	
2	Sở Nội vụ	- Quy định thống nhất tên gọi chung là “thôn” theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 21/8/2012 về việc hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố hoặc tên gọi “xóm” theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Đề nghị sửa tên đúng của “xóm Khau Chang, xã Hồng Trị, huyện	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa (tên gọi “xóm”)	
		- Đề nghị sửa tên đúng của “xóm Khau Chang, xã Hồng Trị, huyện	Nhất trí tiếp	

		<i>Bảo Lạc</i> ” thành “ <i>xóm Khau Trang, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc</i> ” theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	thu chỉnh sửa	
3	Sở Tư pháp	- Tại tên dự thảo Nghị quyết, để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Cao Bằng, đề nghị cơ quan soạn thảo thay từ “thôn” bằng từ “xóm”. - Tại phần căn cứ pháp lý, cần trình bày căn cứ theo thứ tự hiệu lực pháp lý của văn bản (từ văn bản quy phạm pháp luật đến văn bản hành chính). - Tại Điều 1 đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau: “Điều 1. Phê duyệt danh sách 09 xóm tại 04 xã của huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tập trung đồng đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (<i>Có danh sách thôn kèm theo</i>). 2. Đối với Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên tương tự như góp ý đối với Nghị quyết. 3. Rà soát, chỉnh sửa về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Tại dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn tập trung đồng đồng bào dân tộc Lô Lô thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đề nghị chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý thống nhất thể thức ghi ngày, tháng, năm ban hành các văn bản; sắp xếp thứ tự các căn cứ phù hợp với thời gian ban hành	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa	

5	Sở Giao Thông vận tải	Nhất trí với Dự thảo		
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhất trí với Dự thảo		
7	Sở Tài chính	Nhất trí với Dự thảo		
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí với Dự thảo		
9	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhất trí với Dự thảo		
10	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với Dự thảo		
11	Sở Xây dựng	Nhất trí với Dự thảo		
12	Sở Y tế	Nhất trí với Dự thảo		
13	Huyện Nguyên Bình	Nhất trí với Dự thảo		
14	Huyện Bảo Lạc	Nhất trí với Dự thảo		
15	Huyện Bảo Lâm	Nhất trí với Dự thảo		
16	Huyện Hạ Lang	Nhất trí với Dự thảo		
17	Huyện Hà Quảng	Nhất trí với Dự thảo		
18	Huyện Thạch An	Nhất trí với Dự thảo		
19	Huyện Trùng Khánh	Nhất trí với Dự thảo		
II	Các cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến			
1	Sở Công Thương			
2	Thanh tra tỉnh			
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
4	UBND Huyện Hoà An			
5	UBND Huyện Quảng Hoà			
6	UBND thành phố Cao Bằng			